

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch bảo tồn Đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các loài, nguồn gen quý cấp, quý, hiếm; trên cơ sở đó, từng bước khôi phục các hệ sinh thái gắn với các quy hoạch khác và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2020:

- Nâng độ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 55% vào năm 2020; bảo vệ, phục hồi hiệu quả 121.882,64 ha rừng tự nhiên, 19.372,57 ha rừng ngập mặn, 40 ha rạn san hô, 1.400 ha thảm cỏ biển...;

- Kiện toàn, nâng cấp 03 khu bảo tồn hiện có; 01 khu trưng bày hiện vật, hình ảnh về đa dạng sinh học tại Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh phục vụ nghiên cứu, giáo dục và phát triển du lịch;

- Quy hoạch thành lập mới 03 khu bảo tồn; 01 cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; 01 vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc; vùng trồng cây dược liệu tại: Đông Triều, Uông Bí, Hoành Bồ, Ba Chẽ, Tiên Yên, Bình Liêu;

- Tăng cường hội nhập quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học; đề cử quốc tế công nhận khu bảo tồn thiên nhiên là khu Ramsar...;

- Cải thiện về chất lượng, số lượng quần thể các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, đảm bảo không gia tăng số lượng loài bị tuyệt chủng; cải thiện tình trạng loài bị đe dọa tuyệt chủng;

- Bảo vệ và phát triển đa dạng hệ sinh thái đô thị, nông thôn đặc thù, đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo chuẩn phân loại đô thị; thiết lập hành lang xanh, vùng đệm cây xanh;

- Kiểm soát hiệu quả loài ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại;

- Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng trong bảo tồn đa dạng sinh học; hoàn thiện hệ thống tổ chức, cơ chế, chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học; giải quyết từng bước sinh kế, ổn định đời sống, nâng cao mức sống của người dân địa phương trong vùng quy hoạch các khu bảo tồn.

b) Định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc tế (tại Vườn quốc gia Bái Tử Long - Vườn di sản ASEAN, Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long...), tầm quan trọng quốc gia (như Rừng quốc gia Yên Tử...) và của tỉnh (như Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn Kỳ Thượng...); các hệ sinh thái san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, núi đá vôi;

- Tiếp tục cải thiện chất lượng rừng, nâng cao độ che phủ rừng toàn tỉnh đạt trên 58% vào năm 2030;

- Quy hoạch thành lập 03 hành lang đa dạng sinh học (núi, biển và ven biển);

- Quy hoạch thành lập mới 04 khu bảo tồn cấp tỉnh; hệ thống cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, hệ thống vườn ươm, trại nuôi sinh trưởng, sinh sản các loài động thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm...;

- Tiếp tục rà soát các nguồn gen đặc hữu, quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng; nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi bản địa, các loài đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm, ưu tiên bảo vệ, có giá trị khoa học, kinh tế, giáo dục...; xây dựng, thực hiện và nhân rộng các mô hình, chương trình, dự án về bảo tồn và phát triển có hiệu quả các nguồn gen có giá trị.